

thành toàn bộ các quy hoạch vùng huyện: Kim Bảng (năm 2017), Thanh Liêm (năm 2018), Bình Lục (năm 2019), Lý Nhân (năm 2019).

Tỉnh Hà Nam đã hoàn thành lập quy hoạch chung cho toàn bộ các đô thị được xác định trong Chương trình phát triển đô thị của tỉnh năm 2016. Trong giai đoạn 2018-2020, với sự phát triển mạnh của các lĩnh vực công nghiệp, du lịch, dịch vụ trên địa bàn huyện Kim Bảng, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 điều chỉnh, bổ sung đô thị Kim Bảng vào Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với định hướng đô thị Kim Bảng là đô thị loại IV trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của huyện Kim Bảng hiện nay. Trong năm 2021, Quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đang được tổ chức lập là một trong những bước đầu tiên trong Kế hoạch 2668/KH-UBND ngày 10/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam thực hiện xây dựng huyện Kim Bảng là đô thị loại IV, tiến tới thành lập thị xã.

Một trong các nguyên tắc phân loại đô thị được đưa ra trong Nghị quyết 1210 đó là việc phân loại đô thị thực hiện trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị quốc gia, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và Chương trình phát triển từng đô thị, bảo đảm phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội. Để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong định hướng quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cũng đã cho phép lập Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đồng thời với quá trình lập Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Hiện Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và Quy hoạch tỉnh đã hoàn thành đề cương, nhiệm vụ, dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

b. Công tác lập Chương trình phát triển đô thị, kế hoạch đầu tư

Sau khi quy hoạch chung các đô thị được phê duyệt, đã xây dựng chương trình phát triển đô thị của từng đô thị với nội dung đánh giá hiện trạng đô thị cập nhật theo Nghị quyết 1210, cụ thể:

- Chương trình phát triển đô thị Duy Tiên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam*).

- Chương trình phát triển đô thị thành phố Phủ Lý giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam*).

- Chương trình phát triển đô thị Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân đến năm 2030 (*Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam*).

Trên cơ sở các Chương trình phát triển đô thị cũng như Đề án đề nghị công nhận loại đô thị đối với các đô thị loại V, đã xây dựng Kế hoạch phát triển đô thị để tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối, khắc phục các chỉ tiêu còn chưa đạt và đạt ở mức thấp để phát huy hiệu quả nguồn lực, từng bước phát triển, nâng cấp đô thị theo định hướng quy hoạch vùng tỉnh và Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh. Trong đó, công tác lập quy hoạch vẫn được chú trọng đi trước một bước, các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, làm cơ sở thực hiện đầu tư xây dựng.

c. Thực hiện phân loại đô thị và thẩm quyền công nhận loại đô thị

Thực hiện lộ trình nâng loại đô thị theo Quyết định 1436/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, đã xây dựng các Đề án đề nghị công nhận loại đô thị, trình phê duyệt theo thẩm quyền, cụ thể:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt loại đô thị cho 09 đô thị loại V trên địa bàn tỉnh gồm đô thị Phố Cà, Trung tâm huyện lỵ Thanh Liêm - Thị trấn Tân Thanh (*huyện Thanh Liêm*); Chợ Sông, Đô Hai, Ba Hàng (*huyện Bình Lục*); Nhân Mỹ, Nhân Hậu (*Huyện Lý Nhân*); Tượng Lĩnh, Nhật Tân (*huyện Kim Bảng*).

- Trình Bộ Xây dựng thẩm định, quyết định công nhận đô thị Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đạt tiêu chí đô thị loại IV (Quyết định số 1358/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ xây dựng); trình Bộ Xây dựng thẩm định, Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận thành phố Phủ Lý là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Nam (*Quyết định số 1678/QĐ-TTg ngày 04/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ*).

2. Các khó khăn, tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13 và Nghị quyết số 653/2019/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội

a. Về các tiêu chí của Nghị quyết

- Bất cập trong tiêu chí phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị: Trong khi đề công nhận đô thị loại V không xét đến diện tích đô thị, việc thành lập thị trấn lại yêu cầu tiêu chuẩn diện tích (*tối thiểu 14km²*), dẫn đến việc nhiều đô thị trên địa bàn tỉnh đã được công nhận đô thị loại 5 nhưng không thể thành lập đơn vị hành chính đô thị để hình thành chính quyền đô thị, thực hiện công tác quản lý đô thị mà vẫn thực hiện quản lý theo địa bàn nông thôn.

- Mâu thuẫn về Tiêu chí quy mô dân số đối với đô thị loại IV và quy mô dân số thị trấn: Theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13, thị trấn có thể là đô thị loại IV hoặc đô thị loại V, quy mô dân số từ 8.000 người trở lên, tuy nhiên

theo nghị quyết 1210, tiêu chí quy mô dân số đô thị loại IV là đạt tối thiểu 50.000 dân.

b. Về việc thực hiện Nghị quyết số 653/2019/NQ-UBTVQH14

Thực hiện Nghị quyết 653/2019/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, tỉnh Hà Nam đã thực hiện điều chỉnh địa giới và thành lập các phường, thị trấn, sáp nhập các xã theo Nghị quyết số 829/2019/UBTVQH14 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã thuộc tỉnh Hà Nam. Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tinh giản biên chế, giảm tải gánh nặng ngân sách Nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để phục vụ người dân tốt hơn và được đa số ý kiến người dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, việc sáp nhập các đơn vị hành chính (*cấp xã*) cũng đã phát sinh một số vướng mắc, tồn tại như:

- Dôi dư cán bộ công chức cấp xã, khó khăn trong công tác sắp xếp việc làm của cán bộ công chức xã, cũng như ảnh hưởng đến cuộc sống của người công chức, viên chức, người lao động dôi dư, nghỉ việc.

- Một số xóm, tổ dân phố ở vùng đồng bằng có quy mô số hộ gia đình không bảo đảm điều kiện theo quy định, nhưng do không nằm liền kề nhau nên không thể sáp nhập được; thậm chí một số xóm, tổ dân phố phải chia tách để sáp nhập vào nhiều xóm, tổ dân phố khác nhau nên gặp khó khăn khi lấy ý kiến cử tri trong quá trình thực hiện

- Việc lựa chọn nghĩa trang tập trung, nhà văn hóa làm điểm trung tâm của xã, của một số thôn, xóm cũng gặp khó khăn, vướng mắc. Với phạm vi, quy mô dân số lớn hơn, các nhà văn hóa trước đây không còn đáp ứng được nhu cầu của người dân, trong khi đó những khó khăn về kinh phí cải tạo, xây dựng mới, bố trí địa điểm quỹ đất xây dựng nhà văn hóa mới, khu vui chơi, các thiết chế văn hóa ở xóm, tổ dân phố mới cũng được đặt ra cần được tháo gỡ...

- Nguồn kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, đảm bảo kết nối sau sáp nhập cũng là vấn đề khó khăn của địa phương.

3. Đề xuất, kiến nghị:

- Đối với đặc thù của các tỉnh có diện tích nhỏ, đề nghị Bộ Xây dựng xem xét nghiên cứu điều chỉnh một số tiêu chí về diện tích tự nhiên của thị trấn và quy mô dân số toàn đô thị, quy mô dân số khu vực nội thị, cụ thể: Điều chỉnh quy mô dân số toàn đô thị đối với đô thị loại IV là 30.000 người trở lên; đối với đô thị loại IV không có khu vực nội thị (thị trấn) thì quy mô dân số toàn đô thị từ 20.000 người trở lên.

- Một số tiêu chuẩn, tiêu chí cần xem xét phù hợp với yêu cầu mới: Đối với tiêu chuẩn về Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị: Luật Kiến trúc năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020 đã bãi bỏ Quy chế quản lý quy

hoạch, kiến trúc đô thị, thay bằng Quy chế quản lý kiến trúc lập cho các đô thị và điểm dân cư nông thôn. Do đó, việc đưa tiêu chuẩn này vào không còn phù hợp.

Sở Xây dựng trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (để b/c);
 - UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, PTĐT.
- CV(LHM)- 2021/59_2/0590

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Huy